

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2020

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Đến

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Trường, kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 323/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thảo S, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 10A, Nguyễn Trung Tr, phường An H, thành phố Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Giồng Gi, xã Hòa M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Phạm Thảo S có ý kiến: Chị và anh Võ Văn H do có tình cảm yêu nhau trước và yêu thương nhau, nên vào năm 2006 anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào năm 2006. Sau khi cưới vợ chồng chị sống chung với ba mẹ chị ở ấp 10A Nguyễn Trung Tr, phường An H, thành phố Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014 thì vợ chồng chị về nhà bên chồng tại ấp Giồng Gi, xã Hòa M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh sinh sống, thời gian này vợ chồng chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh H thường xuyên cờ bạc, uống rượu nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở Bến Tre sống. Sau đó do muốn vợ chồng đoàn tụ nên chị đã cho anh H cơ hội sửa đổi tính tình và tiếp tục

về sống chung tại ấp Giồng Gi cho đến nay. Nhưng anh H không sửa đổi được tính tình vẫn thường xuyên cờ bạc, uống rượu, khi say xỉn thì hay chửi và đánh đập vợ con. Do không còn chịu đựng được tính tình của anh H nên chị đã về Bến Tre sống và đã ly thân với anh H hơn 01 năm nay, còn anh H vẫn tiếp tục tại ấp Giồng Gi. Trong thời gian ly thân, anh H có điện thoại thăm con nhưng anh H không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc nên chị Thảo S yêu cầu được ly hôn anh Võ Văn H

Về con chung: có được 02 người là Võ Hoàng Ng, sinh ngày 28/02/2007 và Võ Hoàng Kh, sinh ngày 10/11/2012. Sau khi ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung và tôi yêu cầu anh Võ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bằng 1.000.000đ/tháng/một người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Anh Võ Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải, Tòa án đã triệu tập họp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng anh H vẫn không đến theo triệu tập của Tòa án, cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của bản thân đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thảo S. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Văn H.

Hai cháu Võ Hoàng Ng, sinh ngày 28/02/2007 và Võ Hoàng Kh, sinh ngày 10/11/2012 có ý kiến khi chị Thảo S và anh H khi hôn, hai cháu xin được sống chung với mẹ là chị Phạm Thảo S.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Võ Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến theo triệu tập của Tòa án cũng không gửi văn bản nêu rõ ý kiến là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thảo S được ly hôn anh Võ Văn H.

Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu Võ Hoàng Ng, sinh ngày 28/02/2007 và Võ Hoàng Kh, sinh ngày 10/11/2012 cho chị Phạm Thảo S nuôi dưỡng. Buộc anh Võ Văn H phải cấp dưỡng nuôi hai cháu Võ Hoàng Ng, sinh ngày 28/02/2007

và Võ Hoàng Kh, sinh ngày 10/11/2012 mỗi tháng 1.000.000đ/một người cho đến khi hai cháu tròn đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nợ chung chị Phạm Thảo S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc Phạm Thảo S và anh Võ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Phạm Thảo S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Võ Văn H, trú tại ấp Giồng Gi, xã Hòa M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, về con chung có 02 người, chị Thảo S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh Võ Văn H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng/một người con cho đến khi các con tròn đủ 18 tuổi, về tài sản, nợ chung Thảo S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thảo S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Võ Văn H Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh H vẫn không có mặt tham dự phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án. Nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại 207, 208, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Thảo S và anh H sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào năm 2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân chị Thảo S và anh H sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên cờ bạc, uống rượu chị S khuyên can anh H không nghe, mà còn chửi, đánh đập chị S và các con dẫn đến gia đình mất hạnh phúc, tính đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân hơn một năm. Qua xác minh chính quyền địa phương cho biết việc vợ chồng anh H, chị Thảo S trước đây sau ngày cưới thì đi làm ăn nơi khác, sau này thì hai vợ chồng anh H về địa phương sinh sống tại ấp Giồng Gi, xã Hòa M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, anh H thuộc thành phần không lo làm ăn, cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị Thảo S khó có thể đoàn tụ, nay về hôn nhân của chị S và anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, còn về con chung Tòa án nên giao cho chị Thảo S nuôi dưỡng sẽ tốt hơn.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của chị Thảo S là đúng, phù hợp với ý kiến của chính quyền địa phương, trong khoảng thời gian hơn một năm chị Thảo S và anh H đã bỏ mặt nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh H không lo làm ăn, do đó anh H và chị Thảo S đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thảo S.

Về con chung: Anh H và chị Thảo S có được 02 người là Võ Hoàng Ngân, sinh ngày 28/02/2007 và Võ Hoàng Khôi, sinh ngày 10/11/2012 hiện nay hai cháu do chị Thảo S đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Thảo S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và hai cháu Ng và Kh cùng có nguyện vọng được sống chung với chị Thảo S. Hội đồng xét xử xét thấy tránh làm sáo trộn cuộc sống của hai cháu và hai cháu hiện nay được chị S nuôi dạy phát triển tốt, đảm bảo được cuộc sống của hai cháu và được đến trường như bao đứa trẻ khác. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Võ Hoàng Ng, sinh ngày 28/02/2007 và Võ Hoàng Kh, sinh ngày 10/11/2012 cho chị Thảo S tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Thảo S là người trực tiếp nuôi hai cháu Võ Hoàng Ng và Võ Hoàng Kh có yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng 1.000.000đ/một người con cho đến khi hai cháu tròn đủ 18 tuổi là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với điều kiện sống và học tập của hai cháu. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thảo S về việc yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Ng và cháu Kh mỗi tháng 1.000.000đ/một người con cho đến khi hai cháu tròn đủ 18 tuổi, tính kể từ ngày 21/7/2020.

Về tài sản, nợ chung: Chị Phạm Thảo S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thảo S và anh Võ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thảo S.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thảo S và anh Võ Văn H được ly hôn

Về con chung: Chị Phạm Thảo S được tiếp tục nuôi Võ Hoàng Ng, sinh ngày 28/02/2007 và Võ Hoàng Kh, sinh ngày 10/11/2012 (theo nguyện vọng của cháu Ng và cháu Kh được sống chung với chị S).

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Võ Văn H phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Hoàng Ng, sinh ngày 28/02/2007 và Võ Hoàng Kh, sinh ngày 10/11/2012 mỗi tháng, mỗi người con là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ ngày 21/7/2020 cho đến khi cháu Võ Hoàng Ng và Võ Hoàng Kh tròn đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như phần cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thảo S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

2/ Về án phí:

Chị Phạm Thảo S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí về hôn nhân gia đình), nhưng chị Thảo S được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009666 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Phạm Thảo S đã nộp xong án phí.

Anh Võ Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí về cấp dưỡng nuôi con).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND phường 1, thị xã Bến Tre;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp